TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 6 - 2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Đông
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Hà Thị Ngọc Hiếu.
2/ Ông Phan Bá Lịch.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04 /2024/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm: 1988.
Trú tại: Bản M, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm: 1985.
Trú tại: Bản M, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2024 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Đình H đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên thường xuyên xảy cãi vã va chạm, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng không có hạnh phúc, từ giữa năm 2021 anh H vào khu vực miền nam làm thuê, kể từ đó hai vợ chồng sống ly thân với nhau, trong thời gian ly thân hai bên không còn sự

quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên viết đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau chị N và anh H có 02 người con chung là Nguyễn Đình Gia L, sinh ngày 26/4/2012 và Nguyễn Trần Châu A, sinh ngày 11/01/2019. Giải quyết ly hôn chị N yêu cầu giao hai người con chung chưa thành niên cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình H, sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn, cũng như giấy triệu tập, các văn bản tố tụng khác cho anh H tại địa chỉ nơi đăng ký cư trú theo quy định, vì lý do công việc cá nhân anh H không có mặt ở nhà tại thời điểm giải quyết vụ án, qua xác minh và lấy lời khai tại người thân được cung cấp nội dung hiện nay anh H đi làm việc tại khu vực miền nam, sau khi nhận được thông báo về việc yêu cầu có mặt tham gia giải quyết vụ án anh H vì lý do không thu xếp được công việc nên không có mặt làm việc theo yêu cầu của Tòa án, qua xác minh anh H có địa chỉ nơi đăng ký thường trú tại bản M, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An, chưa cắt chuyển hoặc đăng ký nơi thường trú mới. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định cho anh H, do anh H không có mặt tại nơi cư trú nên không thể tiến hành tống đạt trực tiếp được, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định cho anh H biết để có mặt tham gia giải quyết vụ án hoặc có văn bản ghi ý kiến phản hồi gửi Tòa án theo luật định. Tuy nhiên sau khi tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, quá thời hạn niêm yết anh H không có mặt cũng như không gửi văn bản ghi ý kiến phản hồi của mình đối với những yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn theo quy định, nên Tòa án tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tiến hành ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của con chung chưa thành niên từ đủ 07 tuổi đến dưới 18 tuổi là cháu Nguyễn Đình Gia L, sinh ngày 26/4/2012 con chung có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn mong muốn được ở cùng với mẹ là chị Trần Thị N.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu tại phiên tòa: Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, do đó cần xem xét áp dụng quy định bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định.

Đề nghị áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xét xử:

Về quan hệ hôn nhân cần chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

Giao 02 người con chung Nguyễn Đình Gia L, sinh ngày 26/4/2012 và Nguyễn Trần Châu A, sinh ngày 11/01/2019 cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình H là phù hợp, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung, bị đơn không có ý kiến phản hồi đối với phần tài sản và nợ chung theo ý kiến trình bày của nguyên đơn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Buộc nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Đình H, đề nghị giao các con chung chưa thành niên cho bên nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu bên bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[1.1] Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định bị đơn anh Nguyễn Đình H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản M, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, qua xác minh nguyên đơn cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, nhưng bị đơn cố tình giấu địa chỉ và vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án theo quy định, căn cứ hướng dẫn Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định. Trước khi vụ án được đưa ra xét xử nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng quy định.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự, không có mặt hoặc có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giải quyết vụ án tại Tòa án theo quy định, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Đình H đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 28/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn và thủ tục đăng ký theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân được công nhận là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng không có hạnh phúc, không có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hai bên sống ly thân đã lâu, đến nay không thể hàn gắn để đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa phương về mâu thuẫn vợ chồng cho thấy, giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn kiên quyết giữ nguyên ý kiến yêu cầu giải quyết ly hôn để giải thoát cho nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, từ lúc khởi kiện cho đến khi vụ án được giải quyết nguyên đơn giữ nguyên ý kiến đề nghị giải quyết ly hôn, không quay trở lại đoàn tụ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị N cho ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đình H.

[4] Về con chung: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, xác minh về hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như nguyện vọng của con chung và ý kiến của của đương sự, xét thấy rằng việc giao nuôi con chung chưa thành niên sau khi vợ chồng ly hôn cần phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho sự phát triển, trưởng thành của con chung về sau này. Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đều có sức khỏe, đang độ tuổi lao động, có thu nhập để đảm bảo nuôi con, tuy nhiên từ lúc vợ chồng sống ly thân bên bị đơn là anh H thường đi làm xa không đảm bảo tốt nhất về mặt thời gian để gần gũi, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, qua xác minh tại địa phương trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, để không làm xáo trộn về nơi ở, sinh hoạt và học tập của các con chung, tạo sự gần gũi về tình cảm gia đình và phù hợp với tâm sinh lý phát triển của các con chung sau này, sau ghi nhận nguyện vọng của người con chung từ đủ 07 tuổi đến dưới 18 tuổi và ý kiến trình bày của đương sự phù hợp với tài liệu, chứng cứ khách quan thu thập có trong hồ sơ, xét thấy cần tiếp tục giao các con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên, chị N không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, bản thân chị N tự mình đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung về mọi mặt cho

đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh H không có mặt tham gia giải quyết vụ án nên không chứng minh được điều kiện kinh tế, mức thu nhập và khả năng cấp dưỡng nuôi con chung, do đó cần xem xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H là phù hợp.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị N không yêu cầu Toà án giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Đình H không có mặt tham gia giải quyết vụ án và không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với phần tài sản chung của vợ chồng, xét thấy ý kiến của nguyên đơn đề nghị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và nợ chung không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc với bên thứ ba, nên Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét giải quyết. Đối với phần tài sản chung, nợ chung của vợ chồng (nếu có) mà chưa được giải quyết, nếu sau này xảy ra tranh chấp các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Giao hai người con chung Nguyễn Đình Gia L, sinh ngày 26/4/2012 và Nguyễn Trần Châu A, sinh ngày 11/01/2019 cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình H.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

3. Về án phí: Chị Trần Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0009816 ngày 30/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Châu;
- UBND xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hà Văn Đông